

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2018/HSST**
Ngày: 22-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quang Lực
2. Ông Lò Văn Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LƯƠNG MẠNH T**, Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 16/11/1976 tại tỉnh Điện Biên; Nguyên quán: Xã X, huyện T, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Thợ xây; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12 phổ thông; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông: Lương Ngọc K (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Anh em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/5/2018 đến ngày 11/5/2018 bị tạm giam cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Mạnh T::

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 03/5/2018, tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 14, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong mồm của bị cáo một gói nhỏ các cục màu hồng được gói bằng một lớp nilon màu hồng và hai lớp nilon màu xanh. T khai số ma túy trên là 02 viên hồng phiến do T mua của một người đàn ông dân tộc Thái, T không biết tên tuổi người đó tại đầu bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên với số tiền 140.000 đồng vào chiều ngày 02/5/2018. Mục đích mang về sử dụng và bán kiếm lời. Chiều ngày 03/5/2018, T giấu gói ma túy trong mồm chưa kịp bán và sử dụng thì bị bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo khai phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 04/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ đã gửi toàn bộ vật chứng thu giữ của bị cáo làm mẫu giám định. Tại bản kết luận giám định số 452/GĐ-PC54 ngày 09/5/2018 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu viên nén màu hồng khối lượng 0,24 gam gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau khi giám định gồm 0,16 gam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTPĐBP ngày 10/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lương Mạnh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lương Mạnh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng không còn giá trị sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị nghị án: Bị cáo đã nhận thức rõ việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đây là bài học cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/5/2018, tại khu vực tổ dân phố 14, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, Lương Mạnh T đã có hành vi cất giấu trái phép trong miệng 0,24 gam Methamphetamine để bán và sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo T có đủ các yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS:

Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân và bán để kiếm lời. Vì vậy khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo từ nhỏ được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 tại Điện Biên, sau đó nghỉ học ở nhà đi làm thuê. Đến năm 2008 bị cáo sử dụng ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52/BLHS

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích bán ma túy kiếm lời và phục vụ nhu cầu bản thân.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cai nghiện và trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy; Bị cáo làm nghề thợ xây, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án:

Gồm 0,16 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng cần tịch thu tiêu hủy.

6. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai mua ma túy của người không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Mạnh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lương Mạnh T **02 (Hai)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày

bắt tạm giữ (03/5/2018).

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Mạnh T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/8/2018).

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- CQ cảnh sát điều tra CATP ĐBP;
- CATG TPĐBP;
- Nhà tạm giữ TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh